

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MBA SCHEDULE

SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room
1	PE500 PE505	Philosophy	4; 3	all	185	(Visiting Lecturer)	PhD	15/9/25- 15/11/25	Sat: Evening (18:00 - 21:00) Sun: Morning (08:00 - 11:15) Final Exam: 22/11/2025	Online

MBA SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	MBA.CO.006	Operations & Supply Chain Management	30/30/40	3	All	30	Nguyễn Như Tỷ	A/Prof.	03/09/2025 - 22/11/2025	5	Online
2	MBA.CO.002	Financial Management	30/30/40	3	All	30	Trịnh Quốc Đạt	Dr.	03/09/2025 - 22/11/2025	2	Online
3	MBA.CO.012	Advanced Marketing Management	30/30/40	3	All	30	Alăng Thór	Dr.	03/09/2025 - 22/11/2025	3	Online
4	MBA.CO.004	Strategic Management	30/30/40	3	MBA2025	30	Sally Wu	Dr.	03/09/2025 - 22/11/2025	4	TD capmpus
5	MBA.GE.010	Developing Leadership skills	30/30/40	3	MBA24, 23,22	30	Mai Ngọc Khương	A/Prof.	03/09/2025 - 22/11/2026	6	BK Campus
6	MBA.PRACTICE.01	Integrated Business Management Simulation	30/30/40	3	MBA24, 23,22	30	Nguyễn Hoàng Phú	Dr.	03/09/2025 - 12/10/2025	3	Online
										6	BK Campus
7	MBA.CO.024	Business case analysis	30/30/40	3	MBA24,23,22	30	Phan Triều Anh	Dr.	20/10/2025 - 30/11/2025	3	Online
										6	BK Campus
8	MBA.GE.011	International Marketing	30/30/40	3	MBA24,23,22	30	Nguyễn Giang Đô	Dr. (Visiting Lecturer)	01/12/2025 - 21/01/2026	4,7	BK Campus
9	MBA.GE.019	New Product Development	30/30/40	3	MBA24,23,22	30	Nguyễn Như Tung	Dr	01/12/2025 - 21/01/2026	4,7	BK Campus
10	MBA.SRP.02	Academic Writing & Publication	30/30/40	3	MBA24,23,22	30	Hà Minh Trí	A/Prof.	01/12/2025 - 21/01/2027	2,5	BK Campus
11	MBA.SRP 5	Advanced Qualitative Data Analysis	30/30/40	3	MBA24,23,22	30	Lê Đình Minh Trí	A/Prof.	01/12/2025 - 21/01/2027	3	Online
										6	BK Campus
12	MBA.CO.001	Statistics for Business	30/30/40	3	MBA2025	30	Nguyễn Hoàng Phú	Dr.	01/12/2025 - 21/01/2027	4,6	TD capmpus

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MEE SCHEDULE

SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (TD Campus)
1	EE534	Advanced Machine Learning and Artificial Intelligence	30/30/40	3	MEE23-25	5	Nguyễn Trung Kỳ	Ph.D.	08/09/25 - 04/10/25 FN exam: 20/10/25	Mon, Wed, Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	TD campus
2	EE565. EE565	Digital and Embedded System Design	30/30/40	3	MEE23-25	8	Nguyễn Văn Bình	Ph.D/ Dr.	06/10/25- 10/11/25 FN exam: 12/11/25	Mon, Wed Evening - periods: 13, 14, 15, 16	TD campus
										Thu, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
3	EE569 EE569.	Digital Processing of Speech and Image Signal	30/30/40	3	MEE23-25	8	Nguyễn Ngọc Trường Minh	Ph.D/ Dr.	06/10/25- 30/11/25 FN exam: 28/11/25	Tue, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
										Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	TD campus
4	EE500	Research Methodology	30/30/40	2	MEE23-25	6	Phạm Trung Kiên	Ph.D/ Dr.	15/12/25- 10/01/26 FN exam: 06/01/26	Tue, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Tạm xếp
										Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Tạm xếp
5	EE505	Linear System and Random Process	30/30/40	4	MEE23-25	6	Tôn Thất Long	Ph.D/ Dr.	17/11/25- 21/12/25 FN exam: 22/12/25	Mon, Wed Evening - periods: 13, 14, 15, 16	TD campus
							Tạ Quang Hiến	Ph.D/ Dr.		Thu, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online

6	EE614	Research Project		15	MEE23-25	5					
7	EE604	Research Project		12	MEE22	5					
8	EE605	Thesis		15	MEE22-25	5					

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MIT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (TD Campus)
1	IT554	Artificial Intelligence	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252	7	Nguyễn Trung Kỳ	Ph.D.	08/09/25 - 20/10/25 FN exam: 20/10/25	Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	Tạm xếp
2	IT515	Advanced Data Structures and Algorithms	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252,SIT232	7	Hồ Long Vân	Ph.D.	27/10/25 - 08/12/25	Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	TD campus
3	IT545	Algorithm Optimization	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252	7	Võ Thị Lưu Phương	Ph.D. / Assoc. Prof.	15/12/25 - 28/01/26	Mon, Wed Evening - 18:00-21:00	TD campus
										Thu Evening - 18:00-21:00	Online
4	PE501	Research Methodology	30/30/40	2 (2,0)	MIT243,MIT252	6	Phạm Trung Kiên	Ph.D/ Dr.	15/12/25- 10/01/26 FN exam: 06/01/26	Tue, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
										Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	TD campus
5	IT551	Special study 1		4	MIT241	4				Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	TD campus
5	IT552	Special study 2		4	MIT241	4				Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	TD campus
6	IT560	Research Project		5	MIT241	4				Mon, Wed, Fri, Evening - 18:00-21:00	TD campus

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT)
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tín chỉ	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Room (Bach Khoa Campus)
1	IT551VN	Phân tích, thiết kế, đánh giá và quản lý đầu tư dự án CNTT	30/30/40	4 (3,1)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	9	Trần Thanh Tùng	TS.	08/09/25 - 12/09/25	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	Bach Khoa Campus
							Nguyễn Thị Thanh Sang	TS.	15/09/25 - 19/09/25		Bach Khoa Campus
							Lê Duy Tân	TS.	22/09/25 - 26/09/25		Bach Khoa Campus
							Hà Minh Trí	PGS. TS.	29/09/25 - 22/10/25		Bach Khoa Campus
2	IT521VN	Xu hướng kiến trúc phần mềm	30/30/40	4 (3,1)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	9	Trần Thanh Tùng	TS.	27/10/25 - 08/12/25	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	Bach Khoa Campus
3	IT502VN	Phân tích thiết kế dữ liệu doanh nghiệp	30/30/40	2 (2,0)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	9	Nguyễn Thị Thanh Sang	TS.	15/12/25 - 28/01/26	Hai, Tư, Sáu (13, 14, 15, 16)	Bach Khoa Campus
4	IT561VN	Luận văn			MITM231VN	4					

MBT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025-2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (Main campus)
1	PC5	Advances in Research methodology	20/40/40	3 (3,0)	MBT252	7	Nguyễn Văn Thuận	A. Prof.	09/9 - 04/11/2025	TUE Morning (1,2,3)	TD campus
							Nguyễn Phương Thảo	A. Prof.	11/11 - 30/12/2025	TUE afternoon (7,8,9)	
2	THE6	Thesis (Research 1)									

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MFT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (BK/TD Campus)
1	FT503IU	Current Food Science and Technology	30/35/35	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	03/9 - 05/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	WED evening (13,14,15)	TD campus
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	19/10/2025 – 02/11/2025	Flexible	TD Campus laboratory
2	FT510IU	Advanced Food Unit Operations	30/35/35	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Đặng Quốc Tuấn	PhD	03/9 - 05/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	SAT morning (1,2,3)	TD campus
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	16/11/2025 – 30/11/2025	Flexible	TD Campus laboratory
3	FT508IU	Human nutrition and nutraceuticals	30/30/40	3 (3,0)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Huỳnh Tiến Đạt	PhD	03/9 - 18/10 (7 buổi), 17/11/2025 - 10/01/2026 (8 buổi)	SAT afternoon (7,8,9)	TD campus
4	FT504IU	Advanced Food Analysis	40/30/30	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Phạm Văn Hùng	Prof.	09/9 - 12/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	TUE evening (13,14,15)	Online
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	07/12/2025 – 21/12/2025	Flexible	TD Campus laboratory

5	FT601IU	Research project	30/70	12 (0,12)	MFT243,MFT251,MFT252		IU academic advisor(s)				
6	FT605IU	Thesis		15 (0,15)	MFT221,MFT233,MFT243,MFT251,MFT252		IU academic advisor(s)				

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MISE SCHEDULE

SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	ISE508IU SCM508IU	Production Planning and Scheduling	30-30-40	3	MISE233,MISE242,MISE243	30	Phan Thị Mai Hà	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Mon Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
2	ISE058IU SCM058IU	Forecasting Techniques	30-30-40	3	MISE243,MISE242	30	Dương Thị Bình An	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Wed Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
3	ISE601IU SCM601IU	Engineering Economics	30-30-40	3	MISE242	30	Nguyễn Văn Tiếp	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Fri Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
4	ISE505IU SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making	30-30-40	3	MISE242	30	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Tue Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
5	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology	30-30-40	3	MISE251,MISE252	20	Nguyễn Hằng Giang Anh	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Mon Evening - 18:00-21:00	TD campus
6	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models (Vận trù học I) Operations Research I (Vận trù học I)	30-30-40	3	MISE251,MISE252	20	Hà Thị Xuân Chi	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Wed Evening - 18:00-21:00	TD campus
7	ISE609IU SCM609IU	Project Management	30-30-40	3	MISE243,MISE251,MISE252	30	Phạm Huỳnh Trâm	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Tue Evening - 18:00-21:00	Online
8	ISE509IU SCM509IU	Supply Chain Systems	30-30-40	3	MISE243,MISE251,MISE252,MISE233	30	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Thu Evening - 18:00-21:00	Online
9	ISE506IU SCM506IU	Inventory Control and Management	30-30-40	3	MISE242,MISE243,MISE251,MISE252	30	Nguyễn Văn Hợp	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Thu Evening - 18:00-21:00	Online

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MLS SCHEDULE

SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	ISE508IU SCM508IU	Production Planning and Scheduling	30-30-40	3	MLS233,MLS243, MLS241,MLS242	60	Phan Thị Mai Hà	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Mon Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
2	ISE058IU SCM058IU	Forecasting Techniques	30-30-40	3	MLS233,MLS241 , MLS242	30	Dương Thị Bình An	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Wed Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
3	ISE601IU SCM601IU	Engineering Economics (Kinh tế Kỹ thuật)	30-30-40	3	MLS242,MLS243	30	Nguyễn Văn Tiếp	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Fri Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
4	SCM062IU	E – Logistics in supply chain management	30-30-40	3	MLS233,MLS241	30	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Thu Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
5	SCM059IU	Material Handling Systems	30-30-40	3	MLS233,MLS243, MLS252	30	Nguyễn Văn Chung	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Wed Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
6	SCM040IU	Management Information Systems in Logistics and Supply Chain	30-30-40	3	MLS233,MLS241	30	Trần Đức Vĩ	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 09/01/26	Mon Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus

7	ISE505IU SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making	30-30-40	3	MLS242	30	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Tue Evening - 18:00-21:00	Bach Khoa Campus
8	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology	30-30-40	3	MLS251,MLS252	20	Nguyễn Hằng Giang Anh	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Mon Evening - 18:00-21:00	TD campus
9	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models (Vận trù học I) Operations Research I (Vận trù học I)	30-30-40	3	MLS251,MLS252	20	Hà Thị Xuân Chi	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Wed Evening - 18:00-21:00	TD campus
10	ISE509IU SCM509IU	Supply Chain Systems	30-30-40	3	MLS242,MLS243,MLS251,MLS241	30	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Tue Evening - 18:00-21:00	Online
11	ISE506IU SCM506IU	Inventory Control and Management	30-30-40	3	MLS243,MLS251,MLS252	30	Nguyễn Văn Hợp	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Thu Evening - 18:00-21:00	Online
12	ISE609IU SCM609IU	Project Management	30-30-40	3	MLS233,MLS251,MLS252,MLS241	30	Phạm Huỳnh Trâm	Ph.D/ Dr.	08/9/25-09/01/26	Fri Evening - 18:00-21:00	Online

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MCE SCHEDULE

SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	CE301IU	Structural Analysis 2	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Nguyễn Bá Quang Vinh	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-30/11/2025	Wed 18:15-21:00	TD campus
2	CE401IU	Construction Management	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Nguyễn Hoài Nghĩa	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-30/11/2025	Friday, 18:15-21:00	TD campus
3	CE501IU	Finite Element Method	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Phạm Nguyễn Linh Khánh	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-21/12/2025	Saturday, 13:00-15:30	TD campus
4	CE404IU	Dynamics of Structures	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Trần Cao Thanh Ngọc	Ph.D/ Assoc. Prof.	8/9/2025-21/12/2025	Saturday, 15:50-18:15	TD campus

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MBE SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (Main Campus)
1	BM606	Advance Biosignal Processing	30/30/40	3 (2,1)	MBE243,MB E242	6	Phạm Thị Thu Hiền 20%	Ph.D/ Dr.	Theory: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks) Lab: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks)	WEd morning (1,2,3)	TD campus
							Trần Lê Giang 30%	Ph.D/ Assoc. Prof.			TD campus
							Ngô Thị Lựa, 30%	Ph.D/ Dr.		Thu morning (1,2,3)	TD campus
							Hà Thị Thanh Hương 20%	Ph.D/ Dr.			TD campus
2	BM625	Drug Delivery Systems In Cancer Therapy	30/30/40	3 (2,1)	MBME243,M BME242,MB ME252	>2	Tô Thị Ngọc Hân 50%,	Ph.D/ Dr.	Theory: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks) Lab: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks)	Thu morning (1,2,3)	TD campus
							Vòng Bình Long 50%,	Ph.D/ Assoc. Prof.		WEd morning (1,2,3)	TD campus

Note: Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tín chỉ	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Phòng (PH)
1	PM5108	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công	30/30/40	2	MPMBT242, MPMBT243	20	Lê Đình Minh Trí	PGS.TS	12/9/2025- 27/9/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 27/9/2025	BT1.0

Ghi chú: Phân hiệu Đại học Quốc gia TP.HCM tại tỉnh Bến Tre - 99A QL60, Khu phố 1, P. Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tín chỉ	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Phòng
1	PM5220	Quản lý công (Public Management)	30	30/30/40	MPM243	20	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS.TS.	05/9/2025-24/10/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	Bách Khoa
2	PM5212	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	30	30/30/40	MPM243	20	Phan Thị Ngọc Minh	TS.	13/9/2025-04/10/2025	Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	Bách Khoa
3	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương	30	30/30/40	MPM243	50	Trịnh Quốc Đạt	TS.	31/10/2025-19/12/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Thi cuối kỳ dự kiến 23/11/2025	Bách Khoa
4	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công (Digital Government: Technology, Policy, and Public Service Innovation)	30	30/30/40	MPM243	20	Nguyễn Ngọc Trường Minh	TS.	11/10/2025-01/11/2025	Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 16/11/2025	Bách Khoa
5	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương	30	30/30/40	MPM252	50	Trịnh Quốc Đạt	TS.	05/9/2025-20/9/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 28/9/2025	Thủ Đức
6	MG5203	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: lý thuyết và ứng dụng	30	30/30/40	MPM252	50	Phan Thị Ngọc Minh	TS.	10/10/2025-25/10/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	Thủ Đức

7	PM5220	Quản lý công	30	30/30/40	MPM252	15	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS.TS.	31/10/2025- 15/11/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 16/11/2025	Thủ Đức
8	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công	30	30/30/40	MPM252	20	Nguyễn Ngọc Trường Minh	TS.	21/11/2025- 06/12/2025	Tối thứ Sáu (18:15-20:40) Sáng thứ 7 (08:00-11:25) Chiều thứ 7 (13:15-16:40) Thi cuối kỳ dự kiến 07/12/2025	Thủ Đức

Ghi chú Cơ sở Bách Khoa: Tòa C4, Trường Đại học Bách Khoa – 142 Tô Hiến Thành, P14, Q10, TP.HCM
Cơ sở Thủ Đức: KP6, P.Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM